

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2182*/UBND-NC

Thái Nguyên, ngày *23* tháng 5 năm 2022

V/v sắp xếp, tổ chức lại cơ sở
giáo dục mầm non, phổ thông,
thu gọn điểm trường trên địa bàn
tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, thành phố.

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Báo cáo số 977/BC-SGDĐT ngày 06/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thu gọn điểm trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Văn bản số 868/SNV-TCBC&TCPCP ngày 12/5/2022 của Sở Nội vụ về việc sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thu gọn điểm trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ Báo cáo số 977/BC-SGDĐT ngày 06/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thu gọn điểm trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*có Báo cáo số 977/BC-SGDĐT ngày 06/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo gửi kèm theo*), thực hiện rà soát các điều kiện để tiến hành sáp nhập trường, điểm trường, dồn ghép lớp, theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao. UBND các huyện, thành phố khẩn trương xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể trong quý II năm 2022 để sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thu gọn điểm trường có đủ điều kiện trong giai đoạn 2022 - 2025, trong đó chỉ rõ thời gian thực hiện, nguồn lực thực hiện, các giải pháp thực hiện; tổ chức thực hiện kế hoạch, định kỳ **trước ngày 30 tháng 11 hằng năm** báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Tăng cường nguồn lực đầu tư đáp ứng các điều kiện cần thiết để tiến hành sáp nhập trường, điểm trường, dồn ghép lớp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận đối với chủ trương xóa điểm trường lẻ, sáp nhập trường, dồn ghép lớp trên địa bàn.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố xây dựng và thực hiện kế hoạch sắp xếp,

tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thu gọn điểm trường giai đoạn 2022 - 2025; định kỳ ngày 15 tháng 12 hằng năm tổng hợp tiến độ triển khai, báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng bản đồ số đối với các trường, các điểm trường để quản lý một cách có hiệu quả việc chia tách, sáp nhập các trường, điểm trường.

3. Sở Nội vụ

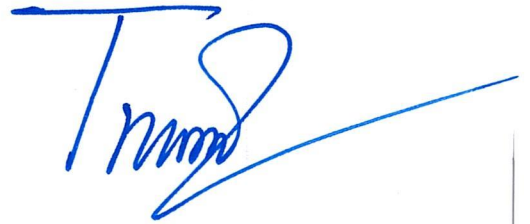
Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến đối với tờ trình, đề án sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông của UBND các huyện, thành phố giai đoạn 2022 - 2025, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP: Đ/c Minh, Đ/c Hương;
- Lưu: VT, NC, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Xuân Trường

BÁO CÁO

Công tác thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thu gọn điểm trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện công văn số 209/UBND-NC ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thu gọn điểm trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đặng Xuân Trường tại cuộc họp ngày 6/4/2022 về công tác sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thu gọn điểm trường trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo về các nội dung, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP

1. Mạng lưới trường, lớp cuối năm học 2021-2022

Năm học 2021-2022, toàn tỉnh hiện có 684 trường mầm non và phổ thông (trong đó: 246 trường mầm non; 212 trường tiểu học; 16 trường liên cấp TH&THCS; 177 trường THCS; 32 trường THPT; 01 trường liên cấp TH-THCS-THPT); Tổng số 10.412 nhóm/lớp, trong đó: mầm non có 3.223 nhóm/lớp; tiểu học có 4.135 lớp; THCS có 2.188 lớp; THPT có 866 lớp.

2. Hiện trạng các trường có điểm trường lẻ cuối năm học 2021-2022

a) Quy mô, số lượng

Năm học 2021-2022 toàn tỉnh có 194 trường mầm non, phổ thông có điểm trường lẻ, tổng số điểm trường lẻ 334 điểm trường (Mầm non 197 điểm, trong đó: công lập 187 điểm; ngoài công lập 10 điểm; Tiểu học 135 điểm; THCS 2 điểm);

Số nhóm/lớp ở các trường có điểm trường lẻ là 1.375 nhóm/lớp (Mầm non: 727 nhóm, lớp; Tiểu học 639 lớp; THCS 9 lớp).

- Khoảng cách từ điểm trường chính tới điểm trường lẻ:

+ Từ 0 đến 2km có 69 điểm (Mầm non: 51 điểm; Tiểu học: 18 điểm);

+ Từ trên 2km đến 5km có 181 điểm (Mầm non: 99; Tiểu học: 82);

+ Từ trên 5km đến 10km có 71 điểm (Mầm non: 40; Tiểu học: 29; THCS: 2);

+ Trên 10km có 13 điểm trường (Mầm non 7; Tiểu học 6);

- Khoảng cách bình quân từ điểm trường chính đến điểm trường lẻ: 3-4 km.

- Điểm trường có khoảng cách xa nhất từ điểm chính đến điểm lẻ: Điểm trường Hạ Kim - Tiểu học Thần Sa (Võ Nhai): 20km.

- Điểm trường có khoảng cách gần nhất từ điểm chính đến điểm lẻ: Điểm trường Đội Cán 1-Tiểu học Đội Cán (TP Thái Nguyên): 800m.

- Số điểm trường có khoảng cách <5km: 254 điểm trường.

- Số điểm trường có khoảng cách >5km: 84 điểm trường.

b) Tình hình cơ sở vật chất trường, lớp học

Tổng số phòng học tại các trường có điểm trường lẻ là 1.410 phòng học, mầm non: 745; Tiểu học: 656; THCS: 9 (Trong đó: Phòng học kiên cố: 499 phòng học bán kiên cố: 856, phòng học nhờ, mượn: 55).

Các điểm trường lẻ phần lớn chưa có đủ phòng chức năng, phòng bộ môn và nhà công vụ; cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của học sinh.

II. CÔNG TÁC RÀ SOÁT THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG, THU GỌN ĐIỂM TRƯỜNG

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Tỉnh ủy Ban hành kế hoạch số 79-KH/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh Ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII chủ trương về việc quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp học.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo: Công văn số 3598/UBND-KGVX ngày 11/9/2018; Công văn số 5623/UBND-NC ngày 12/11/2021; Công văn số 209/UBND-KGVX ngày 18/01/2022 về việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thu gọn điểm trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Công văn số 123/UBND-KGVX ngày 04/4/2022 về việc mời họp về công tác sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thu gọn điểm trường trên địa bàn tỉnh.

Các văn bản triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo: Báo cáo số 2112/BC-SGDĐT ngày 20/9/2021 về công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thực trạng điểm trường. Quyết định số 2046/QĐ-SGDĐT ngày 21/12/2021 về việc Thành lập tổ công tác rà soát số liệu về trường, lớp, học sinh và việc sáp nhập, dồn ghép trường, điểm trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 2898/KH-SGDĐT ngày 23/12/2021 về việc Triển khai rà soát sỹ số học sinh, trường, lớp, điểm trường và phân công thành viên tổ thực hiện rà soát số liệu về trường, lớp, sỹ số học sinh, số liệu trường, điểm trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Công văn số 394/SGDĐT-KHTC ngày 07/3/2022 về việc rà

soát và trao đổi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thu gọn điểm trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Chủ trương thực hiện dồn, ghép điểm trường giai đoạn 2021-2025

Giai đoạn 2021-2025 để tiếp tục thực hiện có hiệu quả quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW; Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị, thành khảo sát về quy mô, khoảng cách các trường, điểm trường trên địa bàn, rà soát đội ngũ, cơ sở vật chất, xây dựng kế hoạch với lộ trình cụ thể từng năm đối với các đơn vị đủ điều kiện, tham mưu với huyện (thị, thành) ủy thực hiện sáp nhập các đơn vị theo lộ trình. Khảo sát, thống kê, lấy ý kiến trong nhân dân để xây dựng kế hoạch rút các điểm trường lẻ về điểm trường chính, xây dựng kế hoạch của giai đoạn để thực hiện dồn, ghép trường, điểm trường đảm bảo tính khả thi.

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các huyện, thành phố tăng cường rà soát các điểm trường lẻ có đủ điều kiện đưa về điểm trường chính, đặc biệt đối với các điểm trường có khoảng cách từ điểm lẻ đến điểm chính từ 2km trở xuống.

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng bản đồ số đối với các trường, các điểm trường để có thể quản lý một cách có hiệu quả việc chia tách, sáp nhập các trường, điểm trường.

Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các Phòng Giáo dục và đào tạo và các trường thực hiện dồn ghép các lớp trong trường, đảm bảo sỹ số tối đa/lớp theo quy định.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG, THU GỌN ĐIỂM TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Sau khi trao đổi, thống nhất tại hội nghị về công tác sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thu gọn điểm trường trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 thực hiện sáp nhập 49 điểm trường (mầm non 28; tiểu học 21 điểm), sáp nhập 38 trường tiểu học và trung học cơ sở thành 19 trường liên cấp tiểu học, trung học cơ sở trên cùng địa bàn. Sáp nhập 16 trường cùng cấp mầm non, tiểu học, THCS trên cùng địa bàn thành 8 trường. Cụ thể như sau:

1. Kế hoạch dồn, ghép điểm trường mầm non, phổ thông giai đoạn 2021-2025

Theo kế hoạch dồn, ghép điểm trường giai đoạn 2021-2025 toàn tỉnh sáp nhập, dồn ghép 49 điểm trường cấp mầm non và tiểu học.

- Cấp mầm non: Dồn ghép 28 điểm trường.
- Cấp tiểu học: Dồn ghép 21 điểm trường.

(Kế hoạch chi tiết theo phụ lục)

2. Kế hoạch sáp nhập trường mầm non, phổ thông giai đoạn 2021-2025

Giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch sáp nhập 38 trường tiểu học và trung học cơ sở thành 19 trường liên cấp TH&THCS; sáp nhập 16 trường cùng cấp trên cùng địa bàn thành 8 trường.

(Kế hoạch chi tiết theo phụ lục)

3. Công tác rà soát sỹ số học sinh trên lớp, giảm lớp ở các cấp học năm học 2022-2023

Thực hiện chủ trương dồn ghép điểm trường, sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, rà soát và bố trí sỹ số học sinh trên lớp một cách phù hợp trong kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo hằng năm Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch phải rà soát thật kỹ sỹ số học sinh trên lớp đảm bảo theo đúng quy định, phù hợp với thực tế của từng đơn vị, tránh việc một lớp học có quá ít học sinh.

Qua rà soát trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm tại các địa phương, đơn vị việc bố trí lớp, sỹ số học sinh trên lớp đã đúng với điều lệ trường phổ thông, tuy nhiên nhiều trường có quy mô nhỏ, có sỹ số học sinh toàn khối thấp hơn nhiều so với quy định (quy định tiểu học tối đa 35 HS/lớp, THCS, THPT tối đa 45 HS/lớp) nên khi thực hiện dồn, ghép lớp thì sỹ số học sinh/lớp có thể vượt hơn quy định mỗi lớp 1-2HS.

Theo kế hoạch và chỉ tiêu năm học 2022-2023 Sở GDĐT đã tiến hành rà soát sỹ số học sinh trên lớp của từng cấp học, từng trường, yêu cầu các đơn vị thực hiện việc dồn, ghép lớp cụ thể của từng cấp học theo quy định, phù hợp với điều kiện của từng đơn vị do vậy việc bố trí học sinh trên lớp của các cấp học đã tối ưu hơn.

+ Đối với cấp tiểu học năm học 2022-2023 có tổng số 4.088 lớp giảm 47 lớp so với năm học 2021-2022. Việc giảm số lớp của năm học 2022-2023 số giáo viên sẽ giảm được 71 giáo viên (1,5 giáo viên/lớp).

+ Đối với cấp THCS năm học 2022-2023 có tổng số 2.161 lớp giảm 27 lớp so với năm học 2021-2022. Việc giảm số lớp của năm học 2022-2023 số giáo viên sẽ giảm được 51 giáo viên (1,9 giáo viên/lớp).

Việc dồn, ghép lớp ở các cấp học sau khi thực hiện, dự kiến giảm số giáo viên theo quy định đối với cấp tiểu học 1,5 giáo viên/lớp, cấp THCS 1,9 giáo viên/lớp. Tổng số giáo viên có thể giảm là 122 giáo viên.

Sở GDĐT sẽ tiếp tục rà soát về sỹ số học sinh trên lớp và dồn ghép lớp đối với các cấp học trong việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm của các địa phương, đảm bảo sỹ số học sinh trên lớp tối đa theo đúng điều lệ.

4. Dự kiến kinh phí cho việc dồn, ghép trường, điểm trường giai đoạn 2021-2025

Tổng kinh phí khi thực hiện cho việc dồn, ghép trường, điểm trường trong giai đoạn 2021-2025 dự kiến cấp mầm non phải bổ sung thêm 150 phòng học, cấp tiểu học bổ sung thêm 67 phòng học, kinh phí khoảng 160,2 tỷ đồng (mầm non 120 tỷ, tiểu học 40,2 tỷ đồng).

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan tích cực trong việc rà soát kỹ các điều kiện để tiến hành sáp nhập trường, điểm trường, dồn ghép lớp, đồng thời UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để sáp nhập trường, xóa các điểm trường có đủ điều kiện trong giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch, trong đó chỉ rõ thời gian thực hiện, nguồn lực thực hiện, các giải pháp thực hiện.

2. Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tăng cường nguồn lực đầu tư thực hiện các điều kiện để tiến hành sáp nhập trường, điểm trường, dồn ghép lớp.

3. Chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận đối với chủ trương xóa điểm trường lẻ, sáp nhập trường, dồn ghép lớp của các địa phương.

Trên đây là báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ rà soát, dồn ghép lớp, sáp nhập trường, điểm trường mầm non, phổ thông và kế hoạch thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2021-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ
GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO

TỈNH THẮT NGUYÊN

Nguyễn Đức Thịnh

PHỤ LỤC 1
SỐ LIỆU SÁP NHẬP, DÒN GHÉP TRƯỜNG, ĐIỂM TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2021-2025

TT	Đơn vị	Dồn ghép điểm trường lẻ		Sáp nhập trường TH và THCS thành trường liên cấp TH&THCS	Sáp nhập 2 trường cùng cấp trên cùng địa bàn thành 1 trường
		Mầm non	Tiểu học		
1	Huyện Đại Từ	2		5	
2	Huyện Đồng Hỷ	6	1	4	
3	Huyện Định Hóa	2	7	3	
4	Huyện Phú Bình	9		1	
5	Huyện Phú Lương	1	1	1	2
6	TP Phổ Yên	3	1	1	
7	TP Sông Công	1	4		
8	TP Thái Nguyên	3		1	2
9	Huyện Võ Nhai	1	7	3	4
Tổng cộng		28	21	19	8

PHỤ LỤC 2
KẾ HOẠCH SÁP NHẬP, DỒN GHÉP TRƯỜNG, ĐIỂM TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN CHI TIẾT THEO HUYỆN,
THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. HUYỆN ĐẠI TỪ

1.1. Kế hoạch dồn ghép điểm trường

STT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	K.c đến điểm chính (km)	Số nhóm, lớp	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến giải pháp thực hiện
1	MN Phúc Lương	Điểm lẻ Phúc Tiến	2	1	9/2022	Bổ trí sắp xếp lại lớp học theo độ tuổi
2	MN TT Quân Chu	Điểm lẻ Xóm Công Trình	3,2	4	12/2022	Xây 4 phòng học và phòng phục vụ học tập tại trung tâm

1.2. Kế hoạch sáp nhập trường Tiểu học và THCS thành trường liên cấp

STT	Trường tiểu học	Tổng số lớp	Trường THCS	Tổng số lớp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Tân Thái	10	THCS Tân Thái	8	6/2022	
2	TH xã Quân Chu	15	THCS xã Quân Chu	8	8/2022	
3	TH Minh Tiến	16	THCS Minh Tiến	7	8/2022	
4	TH Phục Linh	18	THCS Phục Linh	11	6/2022	
5	TH Việt Ân	10	THCS Việt Ân	5	2024	

2. HUYỆN ĐỒNG HỖ

2.1. Kế hoạch dồn ghép điểm trường

a) Mầm non

STT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	K.c đến điểm chính (km)	Số nhóm, lớp	Dự kiến Thời gian thực hiện	Dự kiến giải pháp thực hiện
1	MN Nam Hòa	Điểm lẻ Hoàng Gia	5	3	12/2023	Chuyển 3 lớp của Hoàng Gia về điểm lẻ Ngòi Chèo
2	MN Vân Hán	Điểm lẻ Xóm La Đàn	4	1	12/2023	Xây thêm 4 phòng học dồn trẻ từ điểm lẻ La Đàn về điểm lẻ Làng Hòa
3	MN Tân Long	Điểm lẻ Đồng Luông	5	1	12/2023	Xây thêm 8 phòng học tại điểm trường Đồng Mây. Dồn điểm lẻ Đồng Luông và Làng Giếng về điểm lẻ Đồng Mây
		Điểm lẻ Làng Giếng	8	2		
4	MN Cây Thị	Điểm lẻ Xóm Trại Cau	2	4	2025	Xây thêm 8 phòng học tại điểm trường trung tâm.
5	MN số 2 Hóa Thượng	Điểm lẻ Tân Thái	2	4	2025	Xây thêm 4 phòng học và phòng phục vụ học tập tại điểm trung tâm

b) Tiểu học

Số TT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	Số lớp	K. cách (km)	Dự kiến Thời gian thực hiện sáp nhập	Ghi chú
1	TH Số 2 Vân Hán	Điểm lẻ La Đàn	5	3,5	2023	

2.2. Kế hoạch sáp nhập trường Tiểu học và THCS thành trường liên cấp

STT	Trường tiểu học	Tổng số lớp	Trường THCS	Tổng số lớp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	PTDTBT TH số 1 Văn Lãng	15	PTDTBT THCS Văn Lãng	8	12/2025	
2	TH Hoà Bình	10	THCS Hoà Bình	8	12/2024	
3	TH Trại cau	11	THCS Trại Cau	8	12/2025	
4	TH Khe Mo	16	THCS Khe Mo	10	12/2023	

3. HUYỆN ĐỊNH HÓA

3.1. Kế hoạch dồn ghép điểm trường

a) Mầm non

STT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	K.c đến điểm chính (km)	Số nhóm, lớp	Dự kiến Thời gian thực hiện	Dự kiến giải pháp thực hiện
1	MN Lam Vỹ	Điểm lẻ Khau Viêng	4	1	12/2022	Xây 8 phòng học và phòng chức năng tại điểm trường chính
2	MN Chợ Chu	Điểm lẻ khu Ngân Hàng	1	8	2025	Xây 10 phòng học tại điểm trường chính

b) Tiểu học

Số TT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	Số lớp	K.c đến điểm chính (km)	Dự kiến Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Đồng Thịnh	Điểm lẻ Ru Nghệ	2	2,0	2023-2024	
2	TH Kim Phụng	Điểm lẻ Đông Nghệ	4	3,0	2023-2024	Xây 8 phòng học và phòng chức năng tại điểm trường chính
3	TH Sơn Phú	Điểm lẻ Bản Chang	4	3,0	2024-2025	
4	TH Tân Dương	Điểm lẻ Kèn	4	4,0	2024-2025	
5	TH Lam Vỹ	Điểm lẻ Cà Đơ	1	8	2022-2023	Sáp nhập vào Khau Viêng
6	TH Trung Hội	Điểm lẻ Tân lợi	5	2,0	2024-2025	Xây thêm 10 phòng học và phòng chức năng
7	TH Phượng Tiến	Điểm lẻ Nà Lang	4	4,0	2024-2025	

3.2. Kế hoạch sáp nhập trường Tiểu học và THCS thành trường liên cấp

STT	Trường tiểu học	Tổng số lớp	Trường THCS	Tổng số lớp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Định Biên	10	THCS Định Biên	4	2025	
2	TH Phúc Chu	9	THCS Phúc Chu	5	2025	
3	TH Tân Dương	17	THCS Tân Dương	5	2025	

4. HUYỆN PHÚ BÌNH

4.1. Kế hoạch dồn ghép điểm trường

STT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	K.c đến điểm chính (km)	Số nhóm, lớp	Dự kiến Thời gian thực hiện	Dự kiến giải pháp thực hiện
1	MN Xuân Phương	Điểm lẻ Hòa Bình	1	7	12/2022	Xây 9 phòng học
2	MN Nhã Lộng	Điểm lẻ xóm Trại 2	1	6	12/2023	Xây 6 phòng học
3	MN Thanh Ninh	Điểm lẻ xóm Hòa Bình	1	6	12/2023	Xây 8 phòng học
4	MN Hà Châu	Điểm lẻ xóm Táo	1	8	12/2025	Xây 8 phòng học tại điểm Xóm Sỏi, dồn điểm xóm Táo vào xóm Sỏi
5	MN Nga My	Điểm lẻ xóm An Cầu	1	3	12/2025	Xây 6 phòng học tại điểm Làng Nội; dồn điểm An Cầu và Núi Ngọc về Làng Nội
		Điểm lẻ xóm Núi Ngọc	3	3		
6	MN Thượng Đình	Điểm lẻ Rô	1	8	12/2025	Xây 8-10 phòng học và các phòng phục vụ học tập
7	MN Điem Thụy	Điểm lẻ xóm Thuận Pháp	2	3	12/2024	Xây 3 phòng học
8	MN Tân Khánh	Điểm lẻ xóm Bằng Sơn	2	5	2025	Xây 6 phòng học và phòng phục vụ học tập.

3.2. Kế hoạch sáp nhập trường Tiểu học và THCS thành trường liên cấp

STT	Trường tiểu học	Tổng số lớp	Trường THCS	Tổng số lớp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Đào Xá	15	THCS Đào Xá	8	2025	

5. HUYỆN PHÚ LƯƠNG

5.1. Kế hoạch dồn ghép điểm trường

a) Mầm non

STT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	K.c đến điểm chính (km)	Số nhóm, lớp	Dự kiến Thời gian thực hiện	Dự kiến giải pháp thực hiện
1	MN xã Vô Tranh	Điểm lẻ Tân Bình	6	3	3/2023	Chuyển học sinh từ điểm lẻ Tân Bình ra học tại trường MN xã Phần Mễ

b) Tiểu học

Số TT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	Số lớp	K.c đến điểm chính (km)	Dự kiến Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Yên Đô	Điểm lẻ Cây Khế	3	5,9	2025	

5.2. Kế hoạch sáp nhập trường Tiểu học và THCS thành trường liên cấp

STT	Trường tiểu học	Tổng số lớp	Trường THCS	Tổng số lớp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Hợp Thành	10	THCS Hợp Thành	12	2025	

5.2. Kế hoạch sáp nhập trường cùng cấp trên cùng địa bàn

STT	Trường tiểu học	Tổng số lớp	Trường THCS	Tổng số lớp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Phú Đô II	9	TH Phú Đô I	15	2024	
2	THCS Động Đạt I	7	THCS Dương Tự Minh	8	2024	

6. TP PHỖ YÊN

6.1. Kế hoạch dồn ghép điểm trường

a) Mầm non

STT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	K.c đến điểm chính (km)	Số nhóm, lớp	Dự kiến Thời gian thực hiện	Dự kiến giải pháp thực hiện
1	MN Nam Tiến	Điểm lẻ xóm Hộ Sơn	2	2	12/2023	Xây dựng nhà 2 tầng 10 phòng học
2	MN Thành Công I	Điểm lẻ An Bình	2	3	2025	XD nhà 2 tầng 10 phòng và các phòng phục vụ học tập
3	MN Ba Hàng	Điểm lẻ TDP Yên Trung	1,2	9	12/2025	Sáp nhập về điểm trường TDP 4

b) Tiểu học

Số TT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	Số lớp	K.c đến điểm chính (km)	Dự kiến Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Phúc Tân	Điểm lẻ Lòng Hồ	3	8	2024	

6.2. Kế hoạch sáp nhập trường Tiểu học và THCS thành trường liên cấp

STT	Trường tiểu học	Tổng số lớp	Trường THCS	Tổng số lớp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Phúc Tân	13	THCS Phúc Tân	7	12/2025	

7. TP SÔNG CÔNG

7.1. Kế hoạch dồn ghép điểm trường

a) Mầm non

STT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	K.c đến điểm chính (km)	Số nhóm, lớp	Dự kiến Thời gian thực hiện	Dự kiến giải pháp thực hiện
1	MN Bách Quang	Điểm lẻ TNG	2	3	12/2025	Xây 3 phòng học

b) Tiểu học

Số TT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	Số lớp	K.c đến điểm chính (km)	Dự kiến Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Bá Xuyên	Điểm lẻ Ao Cang	1	3,0	2023	
2	TH Bình Sơn 1	Điểm lẻ Xuân Đăng	4	3,0	2023	
		Điểm lẻ Bình Định	3	4,0	2023	Đưa khối 3 về Trường Chính
3	TH Bình Sơn 2	Điểm lẻ Kim Long	3	3,5	2023	

8. TP THÁI NGUYÊN

8.1. Kế hoạch dồn ghép điểm trường

a) Mầm non

STT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	K.c đến điểm chính (km)	Số nhóm, lớp	Dự kiến Thời gian thực hiện	Dự kiến giải pháp thực hiện
1	MN Gia Sàng	Điểm lẻ - Tổ 11	1	1	12/2025	Xây 9 phòng học
2	MN Linh Sơn	Điểm lẻ - Mỏ Đá	1	3	12/2024	Xây 3 phòng học
3	MN Hoa Thép	Điểm lẻ - Tổ 17 P. Quang Trung	4	4	12/2022	Do nhà máy Z127 thuộc Quốc phòng

8.2. Kế hoạch sáp nhập trường Tiểu học và THCS thành trường liên cấp

STT	Trường tiểu học	Tổng số lớp	Trường THCS	Tổng số lớp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Sơn Cẩm 2	10	THCS Sơn Cẩm 2	7	6/2025	

8.3. Kế hoạch sáp nhập trường cùng cấp trên cùng địa bàn

STT	Trường tiểu học	Tổng số lớp	Trường THCS	Tổng số lớp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Tích Lương 1	14	TH Tích Lương 2	9	2023	
2	MN Hoa Hồng	10	MN Bê tông Xây Dựng	4	6/2025	

9. HUYỆN VÕ NHAI

9.1. Kế hoạch dồn ghép điểm trường

a) Mầm non

STT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	K.c đến điểm chính (km)	Số nhóm, lớp	Dự kiến Thời gian thực hiện	Dự kiến giải pháp thực hiện
1	MN Lâu Thượng	Điểm lẻ La Mạ	2,5	4	12/2025	Xây 8 phòng học

b) Tiểu học

Số TT	Tên trường	Điểm trường dồn ghép, sáp nhập	Số lớp	K.c đến điểm chính (km)	Dự kiến Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Cúc Đường	Điểm lẻ Tân Sơn	2	3	2022-2023	
2	TH Dân Tiến 1	Điểm lẻ Làng Chẽ	3	5,0	2022-2023	
3	TH Dân Tiến 2	Điểm lẻ Đồng Rã	1	3	2022-2023	
4	TH Đông Bo	Điểm lẻ Đội 1-Chòi Hồng	3	3	2022-2023	
		Điểm lẻ Đội 2-Chòi Hồng	5	5	2022-2023	
5	TH Lâu Thượng	Điểm lẻ Đông Bắc	5	3	2024-2025	
6	TH Phú Thượng 1	Điểm lẻ Mò Gà	5	3	2024-2025	

9.2. Kế hoạch sáp nhập trường Tiểu học và THCS thành trường liên cấp

STT	Trường tiểu học	Tổng số lớp	Trường THCS	Tổng số lớp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Thượng Nung	10	PTDTBT THCS Thượng Nung	4	2025	
2	PTDTBT Tiểu học Sáng Mộc	14	PTDTBT THCS Sáng Mộc	4	2024	
3	TH Cúc Đường	12	THCS Cúc Đường	4	2025	

9.3. Kế hoạch sáp nhập trường cùng cấp trên cùng địa bàn

STT	Trường tiểu học	Tổng số lớp	Trường THCS	Tổng số lớp	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
1	TH Lịch Sơn	9	TH La Hiên	15	2023	
2	TH Phú Thượng 2	5	TH Phú Thượng 1	18	2023	
3	THCS Thống Nhất	4	THCS Bình Long	7	2024	
4	THCS Lịch Sơn	4	THCS La Hiên	9	2024	